Phát triển bền vững

VINACONEX 25

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

VCC

ĐÀ NẴNG, 01/04/2024

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 2

1. Thông tin khái quát 2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 3
4. Định hướng phát triển 5
5. Các rủi ro 5

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023 6

1. Kết quả sản xuất kinh doanh 6
2. Tổ chức và nhân sự 6
3. Tình hình thực hiện các dự án 7
4. Tình hình tài chính 8
5. Cơ cấu cổ đông 9
6. Báo cáo phát triển bền vững 9

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC 11

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 11
2. Kế hoạch phát triển trong tương lai 14

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 16

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 16
2. Công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành 16
3. Tình hình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua: 17
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 18

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 18

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: 18
2. BAN KIỂM SOÁT: 23
3. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS 23
4. Các giao dịch cổ phiếu, giao dịch nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát: 23

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 25

1. Ý kiến kiểm toán 25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 25

Ký số bởi: LÊ THỊ THANH THẢO
Chi tiết chứng thư: E=thao.ltt.vc25@gmail.com, UID=CCCD:048183007479, UID=MST:4000378261, CN=LÊ THỊ THANH THẢO, T=Người được ủy quyền CBTT, O=CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25, L=Quận Hải Châu, S=Đà Nẵng, C=VN
Thời gian: 02/04/2024, 07:54:39

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/BC-VCC

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000378261 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2004, lần thứ 16 ngày 05/12/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Đà Nẵng cấp
- Vốn điều lệ: 240.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 240.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: 89A Phan Đăng Lưu, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3621.632 Số fax: 0236.3621.638
- Website*:* http://www.vinaconex25.com.vn/
- Mã cổ phiếu: VCC
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

  Từ Công ty xây lắp số 3 được UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành lập ngày 13/04/1984 với mục đích đáp ứng nhu cầu xây dựng các cơ quan công sở và công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại địa bàn.

  Đến cuối năm 2002, Công ty được sáp nhập vào Tổng Công ty xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VINACONEX), với tên gọi mới là Công ty xây lắp Vinaconex 25.

  Năm 2004, thực hiện Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đổi tên Công ty Cổ phần Vinaconex 25 với vốn điều lệ ban đầu là 14 tỷ đồng.

  Năm 2012, Công ty chính thức đặt trụ sở chính tại Đà Nẵng, đánh dấu bước phát triển mới của Công ty trên con đường chinh phục các địa bàn trọng điểm với ba lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là xây lắp, đầu tư bất động sản và vật liệu xây dựng. Từ năm 2015, Công ty đã có địa bàn hoạt động trên khắp cả nước, thi công xây dựng nhiều công trình lớn được các chủ đầu tư, khách hàng đánh giá cao.

  Đến nay, tròn 40 năm xây dựng và phát triển, Thương hiệu Vinaconex 25 được biết đến trên khắp cả nước với nhiều thành tích nổi trội, được các đối tác, khách hàng ghi nhận và đánh giá cao.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng (dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông); Vật liệu xây dựng (bê tông thương phẩm, đá xây dựng); đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Địa bàn kinh doanh: Thực hiện các Công trình, Dự án trên khắp cả nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

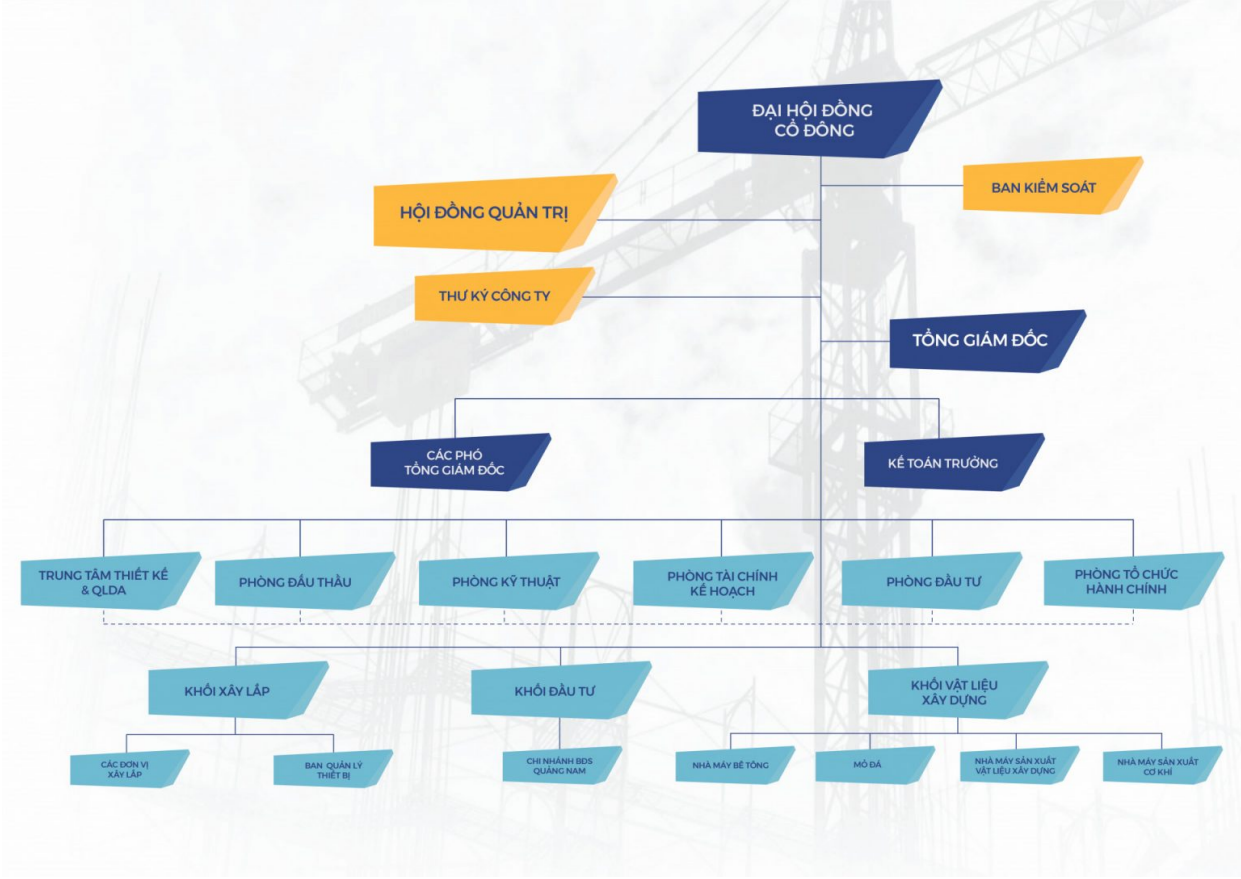

HĐQT	Chức vụ
Ông Nguyễn Xuân Đông	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc TCT CP Vinaconex Là người đại diện quản lý vốn của TCT CP Vinaconex tại Vinaconex 25 với tỷ lệ 54,52% Vốn điều lệ.
Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 29/03/2023) Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 470.000 Cp, chiếm 1,96% Vốn điều lệ. Là người đại diện quản lý vốn của TCT CP Vinaconex tại Vinaconex 25 với tỷ lệ 8,3% Vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Hải Đăng	Thành viên độc lập HĐQT (bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 từ ngày 29/03/2023)
Ông Lại Đức Toàn	Thành viên HĐQT Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 0 cp, chiếm 0,00% vốn điều lệ. Là người đại diện quản lý vốn của TCT CP Vinaconex tại Vinaconex 25 với tỷ lệ 8,3% Vốn điều lệ.

Thành viên Ban điều hành	Trình độ chuyên môn
Ông Nguyễn Văn Trung Tổng Giám đốc	Bí thư Đảng uỷ Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư XD DD&CN Đã có trên 20 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 470.000 Cp, chiếm 1,96% Vốn điều lệ Bổ nhiệm ngày 01/12/2020
Ông Nguyễn Xuân Nhàn Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Luật. Ông đã có gần 40 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25. Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 77.135 cp, chiếm 0,32% Vốn điều lệ. Bổ nhiệm ngày 15/7/2019
Ông Trương Văn Đức Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư XD DD&CN Đã có trên 20 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25 Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 167.000 cp, chiếm 0,7% Vốn điều lệ. Bổ nhiệm ngày 15/06/2019
Ông Đỗ Ngọc Hải Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư XD DD&CN Đã có trên 20 năm công tác trong ngành xây dựng và làm việc tại Vinaconex 25 Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 138.000 Cp, chiếm 0,58% vốn điều lệ Đã được đào tạo về Quản trị Công ty. Bổ nhiệm ngày 15/06/2019
Ông Nguyễn Xuân Hùng Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân Luật Đã có trên 20 năm công tác trong ngành xây dựng. Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 0 Cp, chiếm 0% vốn điều lệ Bổ nhiệm ngày 01/4/2022
Ông Nguyễn Đức Quang Thông Kế toán trưởng	Cử nhân Kế toán Đã có gần 20 năm công tác trong lĩnh vực tài chính và làm việc tại Vinaconex 25 Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 26.400 Cp, chiếm 0,11% vốn điều lệ Bổ nhiệm ngày 31/3/2019

Thành viên BKS	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
Vũ Văn Mạnh Trưởng Ban Kiểm soát	Kỹ sư kinh tế, Cử nhân kế toán, Thạc sĩ QTKD. Đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát của TCT CP Vinaconex Ông Mạnh đã có 25 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán. Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 0 Cp, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

	Đã được đào tạo về Quản trị Công ty Bầu ngày 09/3/2019
Trần Thị Kim Oanh Thành viên Ban Kiểm soát	Cử nhân kinh tế - kế toán. Bà Oanh đã có 20 năm công tác trong lĩnh vực tài chính. Tỷ lệ cổ phần đang nắm giữ: 0 Cp, chiếm 0,00% vốn điều lệ. Bầu ngày 12/4/2021
Nguyễn Bá Hợp Thành viên Ban Kiểm soát	Kỹ sư Kinh tế xây dựng Ông Hợp đã có hơn 20 năm công tác trong lĩnh vực kiểm soát chi phí, tài chính lĩnh vực xây dựng Bầu ngày 19/3/2022

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Xây dựng Vinaconex 25 trở thành doanh nghiệp có thương hiệu mạnh và đẳng cấp trong ngành Xây dựng, trong đó mũi nhọn là công tác xây lắp và phát triển các dịch vụ liên quan của ngành xây dựng; Tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; Là đơn vị dẫn đầu các đơn vị cùng ngành về ổn định việc làm với mức thu nhập ngày càng cao, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo lợi ích cho cổ đông Công ty và làm tốt an sinh xã hội.
- Đến năm 2025 đạt doanh thu 3.000 tỷ đồng, cổ tức tối thiểu 15%, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 25 triệu đồng/người/tháng (gián tiếp).

b. Chiến lược phát triển:

(i) Lĩnh vực xây lắp: Trở thành tổng thầu thiết kế - thi công - quản lý dự án chuyên nghiệp hàng đầu, kiến tạo những sản phẩm tốt nhất dựa trên yêu cầu khắt khe về chất lượng, tiến độ và môi trường.

(ii) Lĩnh vực vật liệu xây dựng: Tập trung vào chất lượng của sản phẩm, dịch vụ và tạo lợi thế về quy mô, đồng thời tăng cường nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu trong ngành tại thị trường.

(iii) Lĩnh vực Bất động sản: Tận dụng lợi thế là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng cộng với nguồn lực tài chính vững chắc và bề dày kinh nghiệm trong việc triển khai và quản lý các dự án quy mô lớn, Vinaconex 25 sẽ tiếp tục tập trung vào các Dự án đầu tư bất động sản, nhà xưởng công nghiệp như là một lĩnh vực trọng yếu của Công ty.

5. Các rủi ro

(i) Rủi ro về suy thoái kinh tế

Nền kinh tế thế giới vẫn sẽ phải đối diện với nhiều rủi ro, thách thức như tình trạng suy thoái có nguy cơ tiếp tục diễn biến xấu ở một số quốc gia, dẫn đến lạm phát toàn cầu tiếp tục tăng, bên cạnh đó là tình hình chiến sự tại Châu Âu vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại, chỉ số giá tiêu dùng khả năng tiếp tục có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến tình hình kinh tế xã hội nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

(ii) Rủi ro về thu hồi công nợ

Năm 2023, dòng tiền của nhà đầu tư trong nước cũng bị hạn chế trong bối cảnh doanh nghiệp gặp khó khăn hơn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng do năng lực tài chính suy giảm, hạn mức tăng trưởng tín dụng kiểm soát chặt chẽ, chi phí đầu vào tăng và doanh nghiệp nợ đọng lẫn nhau… Điều này tiếp tục ảnh hưởng lớn đến dòng tiền cho hoạt động đầu tư xây dựng, tăng mức độ khó khăn trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với công nợ phát sinh từ nhóm hợp đồng thi công với các doanh nghiệp bất động sản.

(iii) Rủi ro pháp lý

Trong năm 2023 sẽ thông qua hệ thống pháp luật về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản, hiệu lực áp dụng từ năm 2025. Theo đó, các chính sách, trình tự, quy định về thủ tục triển khai thực hiện các dự án của doanh nghiệp sẽ có nhiều thay đổi, dẫn đến khả năng các Dự án đầu tư mà Công ty đang thực hiện sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ về các thủ tục pháp lý dự án đầu tư hoặc hoàn thành đưa vào khai thác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.007.772	1.197.807
2	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(914.189)	(1.099.447)
3	Doanh thu hoạt động tài chính	7.462	7.079
4	Chi phí tài chính	(19.073)	(22.006)
5	Chi phí bán hàng	(36.155)	(39.575)
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(31.127)	(31.553)
7	Lợi nhuận khác	(1.551)	(171)
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.139	12.135
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.370	8.305

2. Tổ chức và nhân sự

- Tổng số lao động gián tiếp của Công ty tại thời điểm tháng 12/2023 là 337 người (cùng kỳ năm 2023 là 327 người), trong đó có 50 lao động nữ, số lao động trình độ đại học và trên đại học chiếm 90%, khối kỹ thuật chiếm 70%, đội ngũ nhân sự làm việc gắn bó tại công ty từ 05 năm trở lên đạt 60% tổng số lao động hiện hữu.

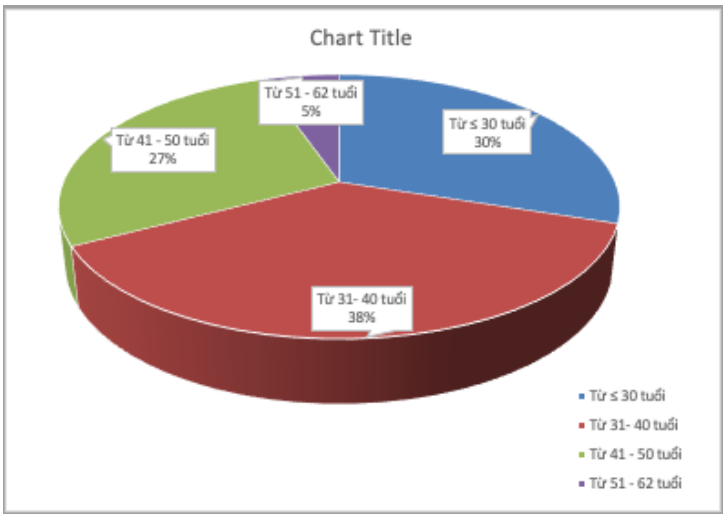

Nhóm nhân lực có kỹ năng, chuyên môn tốt và gắn bó trên 5 năm tại Công ty thuộc độ tuổi lao động từ 30 tuổi đến 45 tuổi là yếu tố chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh từ đó gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

- ***Chính sách lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động:***

+ Trong năm 2023, dù là một năm nhiều biến động của thị trường lao động với tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, nhưng Công ty đã nỗ lực duy trì nguồn nhân lực gắn bó lâu dài, có năng lực cũng như tuyển dụng, đào tạo bổ sung đội ngũ nhân sự mới, tạo nguồn kế cận đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

+ Công ty thực hiện Quy chế tiền lương, thưởng đối với người lao động dựa trên đánh giá kết quả, hiệu quả công việc và vị trí công tác đảm nhận; ngoài ra, còn có đa dạng các hình thức khen thưởng nhằm khích lệ tinh thần, động viên kịp thời cho cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc, hiệu quả công việc cao.

+ Chế độ bảo hiểm được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định pháp luật cho người lao động; tổ chức khám sức khỏe, tầm soát bệnh nghề nghiệp cho cán bộ công nhân viên, đặc biệt đối với nhóm người lao động làm việc tại các đơn vị VLXD.

+ Ngoài ra, Công ty đã tổ chức các chương trình du lịch nước ngoài, chương trình về nguồn nhằm tạo môi trường kết nối, thấu hiểu lẫn nhau từ đó công tác phối hợp giải quyết công việc được thông suốt, hiệu quả hơn.

- ***Công tác đào tạo:*** Kết hợp tổ chức thường xuyên các chương trình đào tạo nội bộ và đào tạo cập nhật kiến thức mới để đảm bảo yêu cầu chất lượng công việc ngày càng cao và hiệu quả, năng suất ngày càng tăng.

- ***Công tác đoàn thể:*** Các công tác Công đoàn, Đoàn thanh niên đều được chú trọng, luôn được hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để CBNV đều được tham gia các chương trình, hoạt động đoàn thể một cách thuận tiện nhất.

3. Tình hình thực hiện các dự án

- ***Dự án KĐT Thiên Ân:*** Do đặc thù tình hình rà soát đánh giá thực hiện dự án tại Tỉnh Quảng Nam trong năm 2023 nên tiến độ giải quyết các hồ sơ, thủ tục pháp lý Dự án của Công ty bị ảnh hưởng và kéo dài nên Dự án Thiên Ân không kịp khai thác và ghi nhận doanh thu trong năm 2023 như kế hoạch. Tuy nhiên, các vướng mắc pháp lý Dự án đã

được giải quyết cơ bản đảm bảo được kế hoạch triển khai thực hiện và hoàn thành Dự án trong năm 2024.

- ***Dự án KDC Ngân Câu:*** Hoàn thành phê duyệt phương án đất mồ mã và phương án đất nông nghiệp đợt 1, 2, 3 và đang thực hiện công tác chi trả cho người dân. Hoàn thành phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch dự án và hoàn thành lấy ý kiến các Sở, Ngành, Địa phương để điều chỉnh tiến độ dự án.

4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính*

ĐVT: Nghìn đồng

CHỈ TIÊU	2022	2023	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.192.238	1.285.015	107,8%
Doanh thu thuần	1.007.772	1.197.807	118,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.690	12.306	83,8%
Lợi nhuận khác	(1.551)	(171)	11,0%
Lợi nhuận trước thuế	13.139	12.135	92,4%
Lợi nhuận sau thuế	8.370	8.305	99,2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,00	1,01	100,8%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	2022	2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,141	1,225
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,762	0,816
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,872	0,788
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,842	3,724
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,791	2,778
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,845	0,932
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,008	0,007
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,055	0,031
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,007	0,006
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,015	0,010

5. Cơ cấu cổ đông

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- Vốn điều lệ Công ty : 240.000.000.000 đồng
- Mã số cổ phiếu : VCC
- Số lượng cổ phiếu niêm yết : 24.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 24.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng

TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN CỔ PHẦN *(tại ngày 28/2/2024)*

STT	Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng số CP	Tỷ lệ/ VĐL
		Số CP	Tỷ lệ/VĐL	Số CP	Tỷ lệ/ VĐL		
1	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	17.068.600	71,12%			17.068.600	71,12%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	2.103.600	8,77%			2.103.600	8,77%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	4.824.500	20,10%	3.300	0,01%	4.827.800	20,11%
	TỔNG CỘNG	**23.996.700**	**99,99%**	**3.300**	**0,01%**	**24.000.000**	**100%**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
	Tổng số cổ đông	**646**	**24.000.000**	**100%**
1	**Cổ đông trong nước**	**642**	**22.996.700**	**99,99%**
	Tổ chức	6	17.158.739	71,50%
	Cá nhân	636	6.837.961	28,49%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**4**	**3.300**	**0,01%**
	Tổ chức	2	2.400	0,01%
	Cá nhân	2	900	0,00%

6. Báo cáo phát triển bền vững

6.1. *Đối với môi trường:*

Vinaconex 25 luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động trên tiêu chuẩn ngày càng cao. Toàn bộ CBNV và người lao động thường xuyên được đào tạo cập nhật kiến thức về công tác đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày đảm bảo tuân thủ chặt chẽ hệ thống quy trình sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn theo Tiêu chuẩn quản lý hệ thống môi trường ISO14001:2017, các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

Hoạt động chính trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất VLXD, hàng năm Công ty sử dụng khối lượng rất lớn các loại nguyên vật liệu khác nhau để phục vụ cho hoạt động SXKD, trong đó ưu tiên sử dụng các loại nguyên vật liệu thân thiện và bảo vệ môi trường.

Đặc biệt, đối với hoạt động khai thác khoáng sản, Công ty tuân thủ triệt để việc khai thác đúng trữ lượng được cấp phép hàng năm tại Giấy phép khai thác. Trong quá trình sản xuất vật liệu đá, bê tông thương phẩm, Công ty ưu tiên các công tác kiểm soát, giảm thiểu và đầu tư hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường khí thải, bụi đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường quy định thông qua việc tổ chức Báo cáo giám sát môi trường định kỳ, kế hoạch thực hiện trồng cây xanh, dự án cải tạo, mở rộng lối đi vào mỏ, nhà máy, hệ thống phun tưới nước giảm bụi, giảm thiểu chất thải ra môi trường xung quanh, toàn bộ chất thải trong quá trình sản xuất đều được xử lý theo đúng tiêu chuẩn quy định trước khi đưa ra môi trường…

6.2. ***Đối với cộng đồng địa phương***

Vinaconex 25 đã tham gia tích cực các chương trình hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội tại các địa phương nơi Công ty có công trình, chi nhánh, trụ sở chính. Công ty nhận đỡ đầu, hỗ trợ thường xuyên cho 23 em cơ nhỡ của thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; 19 đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố Tam Kỳ; Nuôi mẹ Việt Nam anh Hùng ở tỉnh Quảng Nam.

Năm 2023 dù có nhiều khó khăn nhưng Công ty cũng đã chung tay cùng chính quyền địa phương sở tại và các tổ chức xã hội để thực hiện các công tác vì cộng đồng.

6.3. ***Đối với người lao động***

Công ty vẫn duy trì nguồn nhân lực gắn bó lâu dài bằng nhiều giải pháp linh hoạt để đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV. Ứng dụng tiêu chuẩn quốc tế về an toàn sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001-2007, kiểm soát những rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động, hoàn thiện tích hợp hệ thống ISO 9001-2015 về chất lượng cho sản phẩm - an toàn cho con người - an toàn cho môi trường - tiết kiệm chi phí. Thực hiện chương trình khám sức khỏe tổng quát, định kỳ cho CBCNV Công ty.

Tại các nơi làm việc, Công ty luôn quan tâm thoả đáng, chăm lo đến đời sống sinh hoạt, nơi ăn chốn ở, không ngừng cải tạo, sửa chữa để tạo môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV. Định kỳ hàng năm đều ký hợp đồng với cơ sở y tế uy tín để tổ chức khám, kiểm tra sức khoẻ cho người lao động

6.4 ***Đối với nhà cung cấp, nhà thầu phụ***

Thiết lập hệ thống nhà cung cấp, thầu phụ làm đối tác lâu dài trên tiêu chí năng lực, kinh nghiệm, chất lượng, giá hợp lý, chế độ bảo hành…, trong đó ưu tiên lựa chọn những nhà sản xuất, đơn vị cung cấp sản phẩm thân thiện/bảo vệ môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh ngành bất động sản và xây dựng trong nước phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và tiềm ẩn những thử thách mới, Công ty cũng bị ảnh hưởng tiêu cực bởi hàng loạt các khó khăn từ thị trường đầy ảm đạm, nguồn việc làm khan hiếm khiến tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, rủi ro cao.

Đối với lĩnh vực đầu tư, kế hoạch thực hiện và khai thác Dự án Thiên Ân kéo dài hơn do quá trình giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cũng như các thủ tục pháp lý dự án và chính sách của địa phương. Điều này cũng đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra.

Dù vậy, với nền tảng nội lực liên tục được củng cố trong các năm qua, Công ty không chỉ thích ứng linh hoạt, vượt qua thử thách và đạt được kết quả đáng ghi nhận. Khối vật liệu xây dựng đã duy trì được sự ổn định và nỗ lực giữ vững thị trường cùng với Khối Xây lắp tiếp tục có đóng góp chính vào chỉ tiêu kinh tế của Công ty.

Một số nội dung nổi bật:

1.1 Tài chính:

Dù thị trường chứng khoán tiếp tục bị kiểm soát chặt chẽ nhưng Công ty cũng đã thành công tăng vốn điều lệ lên 240 tỷ đồng, tạo tiền đề vững chắc cho việc mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian đến.

Đảm bảo được an toàn tài chính của Công ty trong bối cảnh thị trường gặp nhiều biến động.

- Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

** Bảng cân đối kế toán rút gọn:* *Đơn vị: triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2023	01/01/2023
A	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**1.234.531**	**1.142.275**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.229	26.360
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	114.390	88.690
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	661.140	635.349
4	Hàng tồn kho	411.864	379.547
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.908	12.329
B	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**50.484**	**49.963**
1	Các khoản phải thu dài hạn	733	677
2	Tài sản cố định	32.052	36.441
3	Tài sản dở dang dài hạn	1.251	788
4	Đầu tư tài chính dài hạn	162	162
5	Tài sản dài hạn khác	16.286	11.895
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**1.285.015**	**1.192.238**
C	**NỢ PHẢI TRẢ**	**1.013.016**	**1.040.205**

1	Nợ ngắn hạn	1.007.789	1.000.992
2	Nợ dài hạn	5.227	39.213
D	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**271.999**	**152.033**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**1.285.015**	**1.192.238**

1.2 Công tác quản trị:

- Công tác quản lý hệ thống: Việc triển khai theo hệ thống quy trình một cách đồng bộ với ý thức tuân thủ cao giúp đẩy nhanh tiến độ xử lý, giải quyết công việc, các vướng mắc nhanh chóng được phát hiện và kiểm soát tốt. Đặc biệt đã ứng dụng chuyển đổi số trong công tác trình phê duyệt hồ sơ bằng giải pháp phần mềm ký tài liệu số giúp gia tăng hiệu quả điều hành và thực hiện công việc.
- Duy trì nguồn nhân lực chất lượng, có năng lực cũng như đào tạo nhân sự trẻ trong bối cảnh nguồn việc làm giảm để đảm bảo đáp ứng nguồn nhân lực cho các hoạt động SXKD của Công ty những năm tiếp theo.

1.3 Các Lĩnh vực hoạt động của Công ty:

- **Công tác thị trường, đấu thầu xây lắp**: Đấu thầu và trúng thầu những công trình có nguồn vốn đảm bảo mục tiêu an toàn tài chính Công ty, ổn định nguồn công việc trong năm 2023 cũng như chuyển tiếp năm 2024.
- **Thương hiệu gắn liền công tác quản lý chất lượng, tiến độ, ATLĐ, VSMT:** Mỗi Công trình, hợp đồng mang Thương hiệu Vinaconex 25 đều được tập trung thực hiện với quyết tâm cao nhất về đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ mỹ thuật, ATLĐ, VSMT được Chủ đầu tư, đối tác, khách hàng ghi nhận và đánh giá cao.

1.4 Các Dự án kinh doanh bất động sản đang đầu tư:

(1) Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị Thiên Ân (Dự án Thiên Ân):

a) Thông tin Dự án:

(i) Diện tích dự án: 191.237 m^2. Trong đó:

- Đất công cộng:	4.107	m^2
- Đất TMDV:	3.884	m^2
- Đất ở:	92.564	m^2
+ Đất ở chia lô:	75.428	m^2
+ Đất tái định cư:	8.065	m^2
+ Đất ở biệt thự:	9.071	m^2
- Đất cây xanh công viên:	10.588	m^2
- Đất hạ tầng kỹ thuật:	79.941	m^2
- Đất tín ngưỡng (miếu)	153	m^2
- Tỉ lệ đất khai thác trên tổng diện tích dự án:	46	%

(ii) Tổng mức đầu tư dự án: 589.473.211.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi chín tỷ bốn trăm bảy mươi ba triệu hai trăm mười một ngàn đồng chẵn)*

(iii) Tiến độ thực hiện dự án: Từ 2016 đến hết năm 2024 (không bao gồm quyết toán, bàn giao dự án).

(iv) Địa điểm: Phường Điện Nam Đông, Điện Nam Trung, TX Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

b) Tình hình thực hiện dự án:

- *Công tác GPMB:* Diện tích đã bàn giao mặt bằng là 13,298 ha trong tổng diện tích ảnh hưởng giải phóng mặt bằng là 19,12 ha (gồm 585 hộ dân và 02 tổ chức). Đang tiếp tục thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với diện tích còn lại.
- *Các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng:*

  Dự án đã thực hiện giao đất 4 đợt, diện tích đã giao 12,69 ha/14,4 ha, nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích 12,16ha.

  Công ty đang tiến hành các thủ tục liên quan đến điều chỉnh quy hoạch 1/500 và các thủ tục liên quan cấp Ciấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- *Công tác thi công:* Triển khai thi công đồng loạt trên phạm vi 13,298 ha đã GPMB. Tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đến cấp phối đá dăm, cây xanh, cấp nước, cấp điện trong phạm vi đã bàn giao mặt bằng.

(2) Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị Ngân Câu (Dự án Ngân Câu):

a) Thông tin Dự án được phê duyệt:

(i) Diện tích dự án:

- Tổng diện tích dự án : 327.186 m^2.
- Khu vực hiện trạng chỉnh trang : 106.578 m^2.
- Khu vực đầu tư mới : 220.608 m^2.

(ii) Tổng mức đầu tư dự án (sau thuế): 593.960.828.000 *(Bằng chữ: Năm trăm chín mươi ba tỷ chín trăm sáu mươi triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng).*

(iii) Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2017 đến năm 2023.

(iv) Địa điểm Dự án: Phường Điện Ngọc, thị Xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

b) Tình hình thực hiện dự án

- *Công tác GPMB:* phê duyệt 06 phương án BT-HT GPMB với tổng giá trị 27,79 tỷ đồng tương ứng với diện tích khoảng 16,6ha, hoàn thành chi trả đạt hơn 70% tổng giá trị.
- *Thực hiện các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng:* hoàn thành phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; công tác gia hạn tiến độ thực hiện dự án hoàn thành lấy ý kiến các Sở, Địa phương.

(3) Ngoài ra, Công ty cũng đang triển khai các công tác chuẩn bị đầu tư đối với các Dự án: Dự án Nhà máy sản xuất cơ khí tại CCN Thương Tín: Thực hiện được công tác GPMB và đang triển khai các công tác tiếp theo; Dự án Nhà máy sản xuất VLXD tại CCN Nam Dương: Đang phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác GPMB.Trúng đấu giá Dự án khai thác khoáng sản là mỏ đất tại Đồi Hố Nước tại huyện Tiên Phước và đang tiến hành các công tác chuẩn bị đầu tư gồm GPMB, thăm dò, phê duyệt trữ lượng và các thủ tục liên quan tại CQNN có thẩm quyền.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2024, xác định là năm bản lề quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2020-2025, tạo ra sự bứt phá mạnh mẽ dựa vào nền tảng nội lực đã được củng cố trong thời gian qua, tạo được lợi thế phát triển quy mô và hướng đến kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty.

2.1. Kế hoạch chỉ tiêu năm 2024

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng 2024/2023
1	**Tổng giá trị sản lượng**	1.535.084	1.946.565	127%
2	**Tổng giá trị doanh thu**	1.204.887	1.760.081	146%
3	**Lợi nhuận trước thuế**	12.135	42.287	348%
4	**Lợi nhuận sau thuế**	8.304	24.971	301%
5	**Tỷ lệ chia cổ tức** *(tính trên VĐL 240 tỷ đồng)*	3,5%	10%	286%

2.2. Mục tiêu kế hoạch năm 2024

Với mục tiêu tạo sự đột phá về quy mô doanh thu năm 2024, tạo tiền đề thực hiện thành công mục tiêu chiến lược 2020-2025 đã được Hội đồng quản trị thông qua, BĐH tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chính sau đây:

a. Công tác Quản trị, bộ máy

- Quy chế, cơ chế hoạt động: Trên tiêu chí phát huy tối đa tính chủ động và trách nhiệm trong ủy quyền/phân công theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD từ mỗi thành viên BĐH đến từng Giám đốc/Trưởng phòng ban đơn vị, Công ty thực hiện (i) Xây dựng lại hệ thống quy chế, cơ chế phù hợp với tình hình SXKD của Công ty, các lĩnh vực SXKD cùng hệ thống các luật mới ban hành; (ii) Ban hành và triển khai Quy chế tiền lương mới; (iii) Đánh giá lại việc thực hiện hệ thống quy trình và sửa đổi, bổ sung.
- Nguồn nhân lực và chính sách nhân sự: Tiếp tục công tác rà soát, tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động, tập trung phát triển năng lực giải quyết công việc đi kèm với trách nhiệm cá nhân cùng chính sách đãi ngộ/thu nhập tương xứng, cạnh tranh. Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo nội bộ thường xuyên, liên tục cùng chính sách khuyến khích tự học đối với toàn thể CBCNV.
- Chương trình chuyển đổi số: (i) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giao việc và thực hiện nhiệm vụ tại các Phòng/Đơn vị; (2) Tiếp tục ứng dụng nền tảng ký số điện tử và nghiên cứu thêm các ứng dụng văn phòng điện tử để tăng năng suất lao động; (3) Đẩy mạnh áp dụng mô hình BIM.

- Chương trình quản trị tinh gọn: Triển khai thực hiện triệt để các chương trình về quản trị tinh gọn theo Đề án trong toàn Công ty.
- Công tác truyền thông nội bộ, văn hóa doanh nghiệp: thực hiện trên tiêu chí thường xuyên liên tục, xuyên suốt tạo sự gắn kết trong Công ty giữa các bộ phận, đơn vị, phòng ban, CBNV & các cấp Lãnh đạo.

b. Tài chính

- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty trên các lĩnh vực hoạt động, đặt an toàn về tài chính, an toàn dòng tiền Công ty lên hàng đầu, đồng thời triệt để thực hiện mọi giải pháp đảm bảo tăng hiệu quả hoạt động SXKD mọi lĩnh vực.

c. Lĩnh vực xây lắp

- Đấu thầu và trúng đảm bảo nguồn công việc cho năm 2024 và chuyển tiếp sang năm tiếp theo.
- Đẩy mạnh thực hiện mô hình hình quản trị tinh gọn cũng như ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) vào các công trình xây dựng, gói thầu mới của Công ty.

d. Dự án Bất động sản

- Dự án Thiên Ân: Triển khai hoàn thành dự án và ghi nhận doanh thu trong năm 2024.
- Dự án Ngân Câu: hoàn thành công tác được gia hạn dự án cũng như đảm bảo toàn bộ các vấn đề pháp lý trước khi triển khai GPMB toàn dự án.
- Phát triển các Dự án BĐS mới theo chủ trương nghiên cứu dự án được duyệt.

e. *Hoạt động Đầu tư phát triển*

- DA Nhà máy sản xuất cơ khí tại CCN Thương Tín: Hoàn thành dứt điểm công tác GPMB và triển khai làm đường nội bộ, hàng rào cổng ngõ và đầu tư nhà xưởng, thiết bị, tiến đến hoàn thiện năng lực.
- DA Nhà máy sản xuất VLXD tại CCN Nam Dương: Đẩy mạnh công tác GPMB và các công tác liên quan để đến hết Quý IV/2024 sẽ được giao đất.
- Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải (giai đoạn 2) và đầu tư máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ phục vụ SXKD theo nhu cầu của từng dự án.

f. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng

- Duy trì sự ổn định, chắc chắn về doanh thu, dòng tiền và lợi nhuận trên tiêu chí chất lượng sản phẩm, dịch vụ hàng đầu.
- Đầu tư mới thay thế thiết bị cũ/lạc hậu để nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường.
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để đa dạng sản phẩm hàng hoá, gia tăng thị phần.
- Đẩy mạnh triển khai thủ tục thực hiện Dự án Khai thác khoáng sản đất san lấp tại điểm mỏ Đồi Hố Nước (Tiên Phước) để đảm bảo đưa vào khai thác theo đúng kế hoạch đề ra (cuối Quý II/2024). Nghiên cứu thêm một số mỏ khoáng sản tại khu vực Quảng Nam-Đà Nẵng để tăng cường khả năng cung cấp cho các dự án của Công ty.

g. Lĩnh vực Cơ khí, thiết bị

- Thiết bị: Tiếp tục tối đa hoá năng lực thiết bị dựa trên giải pháp cải tiến trong biện pháp thi công, hiện đại hoá dựa trên đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh. Kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ các thiết bị hiện có, tiến hành thanh lý các thiết bị lạc hậu, hư hỏng và tái đầu tư thiết bị mới để kiện toàn đồng bộ và đáp ứng đươc nhu cầu phát triển SXKD của Công ty trong giai đoạn tới. Đồng thời ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý, vận hành, khai thác thiết bị thi công để đạt hiệu quả cao nhất.
- Cơ khí: Tiếp tục triển khai công tác gia công cơ khí phục vụ thi công xây lắp các công trình nội bộ (trọng tâm là các công trình công nghiệp Công ty nhận thầu) và mở rộng cung cấp cho bên ngoài sau khi hoàn thành đầu tư Nhà máy sản xuất cơ khí tại CCN Thương Tín.

h. Công tác Đoàn thể

- Tổ chức thành công chương trình Lễ Kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty (13/4/1984-13/4/2024), là cột mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển bền vững của Doanh nghiệp và khẳng định thương hiệu Vinaconex 25 trên thị trường.
- Tiếp tục công tác chăm lo tốt đời sống CBCNV, nâng cao hơn nữa vai trò của công tác đoàn thể trong công tác động viên, khuyến khích NLĐ sáng tạo, nâng cao năng suất lao động đi kèm với chính sách phù hợp từ Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023, dù ngành xây dựng đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những kết quả khả quan, trong đó doanh thu đạt 1.204 tỷ đồng, tỷ lệ 80,7% Kế hoạch đề ra, tăng trưởng 119% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế thực hiện được 8,3 tỷ đồng, tương đương 98% lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Với bối cảnh tình hình kinh tế biến động khó lường, không thuận lợi, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nói trên là nỗ lực vượt bậc đáng được ghi nhận, trong đó Hội đồng quản trị đánh giá cao sự điều hành, chỉ đạo của Tổng giám đốc và Ban điều hành đã đảm bảo được mục tiêu tăng trưởng cũng như sự ổn định mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty. Điều này là cơ sở vững chắc cho sự phát triển những năm tiếp theo và là tiền đề thực hiện thành công chiến lược 2020 – 2025.

2. Công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Chủ tịch HĐQT tổ chức phiên họp thường kỳ để Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc báo cáo, giải trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như thông qua kế hoạch, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023, từng Quý năm 2023. Ngoài các phiên họp thường kỳ, Chủ tịch cũng đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT để thông qua, quyết định các vấn đề khi TGĐ đệ trình các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ của từng thành viên để thực hiện tốt sự chuyên trách trong công tác giám sát hoạt động quản lý, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện

các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đã ban hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành.

- HĐQT, các thành viên HĐQT được Tổng giám đốc báo cáo và cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của Công ty, về tình hình cũng như kết quả triển khai thực hiện những nội dung đã được HĐQT thông qua theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

3. Tình hình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2023, Hội đồng quản trị xin được báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán như sau:

3.1. Báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

- Ngày 26/06/2023 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ/2023/VC25-HĐQT về việc Thông qua triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ và hồ sơ đăng ký chào bán và thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ.
- Ngày 05/09/2023 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán số 271/GCN-UBCK.
- Ngày 26/09/2023 là ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 17/11/2023 Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 36NQ/2023/VC25-HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023, với kết quả chào bán như sau:

  + Tổng số cổ phiếu chào bán: 12.000.000 cổ phiếu

  + Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 12.000.000 cổ phiếu

  + Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 120.000.000.000 đồng.

- Công ty đã hoàn thành việc (1) thay đổi nội dung về Vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả chào bán cổ phiếu, (2) đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để ghi nhận Vốn điều lệ sau khi điều chỉnh, và (3) hoàn thành thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phần phát hành thêm tại các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3.2. Báo cáo Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:

Căn cứ Công văn số 8109/UBCK-QLCB ngày 21/11/2023 của UBCKNN V/v báo cáo kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng của VCC, Công ty đã tiến hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT số 20 như sau:

- Trước ngày 21/11/2023 (thời điểm Công ty được sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán), một số Khế ước vay ngân hàng theo phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được phê duyệt tại Nghị quyết HĐQT số 20 đã đến hạn và được Công ty sử dụng nguồn vốn khác để thanh toán là 67.396.372.074 đồng, chiếm 56,16% số tiền thu được từ đợt chào bán.

- Trong phạm vi được ĐHĐCĐ ủy quyền tại Nghị quyết số 01NQ/2023/VC25-ĐHĐCĐ, ngày 01/12/2023 và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 37NQ/2023/VC25-HĐQT về việc điều chỉnh Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán. Số tiền sử dụng vốn được thay đổi so với phương án sử dụng vốn ban đầu được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 20 là: 59.143.594.249 đồng, chiếm 49,29% tổng số tiền thu được từ đợt chào bán.
- Như vậy, Tổng giá trị Công ty đã thanh toán cho các Khế ước vay Ngân hàng đến hạn trả nợ năm 2023 và năm 2024 (điều chỉnh theo Nghị quyết số 37) là: 111.747.222.175 đồng.
- Số tiền còn lại là 8.252.777.825 đồng vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị đệ trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với nhận định hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 sẽ còn nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ tình hình kinh tế xã hội nói chung, nhưng với mục tiêu năm 2024 sẽ là năm bứt phá tạo tiền đề vững chắc thực hiện thành công chiến lược 2020 – 2025, trên yêu cầu tận dụng mọi cơ hội của thị trường khi môi trường kinh doanh luôn có nhiều biến đổi đồng thời tăng cường quản trị rủi ro trong mọi hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện như sau:

- Tập trung chỉ đạo sát sao, phối hợp và giám sát Ban điều hành triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt.

  Trong đó, Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm chủ động tối đa trong xây dựng và thực thi giải pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch SXKD của Công ty; đảm bảo quản lý, điều hành toàn Công ty thực hiện trên cơ chế quản lý SXKD từng lĩnh vực theo mục tiêu tăng năng suất lao động, hiệu quả và lợi nhuận.
- Tăng cường quản trị dòng tiền và quản trị rủi ro tài chính là ưu tiên hàng đầu để đảm bảo sự an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện tối ưu danh mục đầu tư.
- Rà soát hệ thống quản trị doanh nghiệp, điều chỉnh hướng đến thích nghi tối đa môi trường sản xuất kinh doanh hiện nay cũng như hệ thống luật mới được ban hành và có hiệu lực từ năm 2024/2025.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu Công ty trên nền tảng chất lượng sản phẩm/dịch vụ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và sự đánh giá/thừa nhận của đối tác, khách hàng, chủ đầu tư.
- Tập trung thực hiện công tác phát triển lực lượng lao động chất lượng cao, gắn bó và đồng hành lâu dài cùng Công ty dựa trên nhiều chính sách đào tạo, phát triển, thu hút, đãi ngộ cạnh tranh.
- Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số, quản trị tinh gọn trong hoạt động quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục làm tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Năm 2023, với mục tiêu đồng hành với Ban điều hành, kịp thời chỉ đạo, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền, bằng nhiều hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 7 Nghị quyết và 33 Quyết định để Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng quy định về thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty trong năm 2023.
- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. HĐQT đồng hành, chỉ đạo kịp thời trong việc thông qua các quyết sách đảm bảo tổ chức, triển khai hoạt động SXKD theo đúng mục tiêu đề ra từ đầu năm.
- Với việc hoàn thiện cơ cấu thành viên HĐQT theo đúng quy định pháp luật, thành viên độc lập HĐQT đã phát huy tối đa vai trò, nhiệm vụ được phân công, nâng cao vai trò quản trị của HĐQT trong việc định hướng hoạt động SXKD của Công ty, quản trị rủi ro tốt hơn trong quá trình điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc.
- HĐQT, các thành viên HĐQT được Tổng giám đốc báo cáo, cung cấp cũng như giải trình đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của Công ty, về tình hình, kết quả triển khai thực hiện những nội dung đã được HĐQT thông qua theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (29/3/2023).
- Chỉ đạo lập Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 theo quy định.

(i) Hoạt động của từng thành viên HĐQT năm 2023:

- **Ông Nguyễn Xuân Đông – Chủ tịch HĐQT:**
  + Chỉ đạo việc lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT từng tháng, quý; Chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT, Chủ tọa họp ĐHĐCĐ, HĐQT.
  + Ký ban hành các Quyết định thay mặt HĐQT và các vấn đề được HĐQT phân công theo Quy chế nội bộ Công ty.
  + Chỉ đạo việc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề cần quyết nghị trong thời gian giữa các phiên họp HĐQT định kỳ để kịp thời đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty.
  + Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty.
- **Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 29/3/2023):**
  + Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.
  + Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty; Trực tiếp phụ trách xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm các lĩnh vực của Công ty, tổ chức bộ máy/nhân sự toàn Công ty.
- **Ông Nguyễn Hải Đăng – Thành viên độc lập HĐQT (được bầu từ 29/3/2023)**
  + Thực hiện nhiệm vụ thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT Công ty.

+ Phụ trách giám sát hoạt động lĩnh vực đầu tư các dự án BĐS của Công ty.

- **Ông Lại Đức Toàn – Thành viên HĐQT**

+ Thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

+ Phụ trách công tác giám sát đối với Ban điều hành trong công tác tổ chức, thực hiện và kết quả thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Phụ trách giám sát hoạt động lĩnh vực xây lắp, VLXD của Công ty.

(ii) Các cuộc họp HĐQT năm 2023

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Đông	8	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Trung	1	100%	Miễn nhiệm ngày 29/3/2023
3	Ông Lại Đức Toàn	8	100%	
4	Ông Nguyễn Hải Đăng	7	100%	Bổ nhiệm ngày 29/3/2023

(iii) Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2023

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01 NQ/2023/VC25-HĐQT	10/01/2023	Nghị quyết thông qua KQSXKD 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 cùng nội dung liên quan	100%
2	02 QĐ/2023/VC25-HĐQT	02/02/2023	Quyết định Thông qua tổ chức ĐH đồng Cổ đông thường niên 2023	100%
3	03 QĐ/2023/VC25-HĐQT	08/03/2023	Quyết định Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án Đầu tư xe chở trộn phục vụ sản xuất tại NMBT	100%
4	04 QĐ/2023/VC25-HĐQT	08/03/2023	Quyết định Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023, Quý I/2023 và các nội dung liên quan	100%
5	05 QĐ/2023/VC25-HĐQT	08/03/2023	Quyết định Thông qua phương án vay vốn và sử dụng vốn vay tại các ngân hàng phục vụ SXKD năm 2023	100%
6	06 QĐ/2023/VC25-HĐQT	08/03/2023	Quyết định Phê duyệt giới hạn dư nợ vay vốn ngắn hạn phục vụ SXKD năm 2023	100%
7	07 QĐ/2023/VC25-HĐQT	14/03/2023	Quyết định Thông qua chương trình và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
8	08 NQ/2023/VC25-HĐQT	14/03/2023	Quyết định Thông qua chủ trương điều chỉnh tiến độ Dự án Nhà máy sản xuất cơ khí	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09 QĐ/2023/VC25-HĐQT	14/03/2023	Quyết định Thông qua chủ trương điều chỉnh tiến độ dự án Nhà máy Sản xuất vật liệu xây dựng	100%
10	10 QĐ/2023/VC25-HĐQT	27/03/2023	Quyết định Thông qua Hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng ngoài phương án được duyệt của Dự án Nhà máy sản xuất cơ khí Vinaconex 25, lô CN8, CCN Thương Tín	100%
11	11 QĐ/2023/VC25-HĐQT	04/04/2023	Quyết định thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh theo NQ ĐHĐCĐ	100%
12	12 NQ/2023/VC25-HĐQT	22/05/2023	Nghị quyết Thông qua triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ và hồ sơ đăng ký chào bán	100%
13	13 QĐ/2023/VC25-HĐQT	25/05/2023	Quyết định Hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đối với DA Nhà máy SX cơ khí	100%
14	14 QĐ/2023/VC25-HĐQT	29/05/2023	Quyết định Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với DA KĐT Ngân Câu	100%
15	15 QĐ/2022/VC25-HĐQT	05/06/2023	Quyết định chi trả cổ tức năm 2022	100%
16	16 QĐ/2022/VC25-HĐQT	05/06/2023	Quyết định Thông qua kế hoạch tổ chức chương trình tham quan du lịch năm 2023 cho CBNV Công ty	100%
17	17 QĐ/2022/VC25-HĐQT	13/06/2023	Quyết định Phê duyệt hồ sơ và tham gia đấu giá quyền Khai thác khoáng là đất san lấp tại huyện Tiên Phước (1)	100%
18	18 QĐ/2022/VC25-HĐQT	13/06/2023	Quyết định Phê duyệt hồ sơ và tham gia đấu giá quyền Khai thác khoáng là đất san lấp tại huyện Tiên Phước (2)	100%
19	19 QĐ/2022/VC25-HĐQT	14/06/2023	Quyết định Phê duyệt đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	100%
20	20 QĐ/2022/VC25-HĐQT	26/06/2023	Nghị quyết Thông qua triển khai phương án phát hành tăng vốn điều lệ và hồ sơ đăng ký chào bán (lần 2 thay thế Nghị quyết 12NQ/2023/VC25-HĐQT)	100%
21	21 QĐ/2022/VC25-HĐQT	27/06/2023	QĐ Phê duyệt Dự án đầu tư xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải và Kế hoạch thực hiện đầu tư giai đoạn 1	100%
22	22 QĐ/2022/VC25-HĐQT	22/07/2023	Quyết định Phê duyệt nhà cung cấp Giai đoạn 1 Dự án đầu tư xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải	100%
23	23 QĐ/2022/VC25-HĐQT	26/07/2023	Quyết định kéo dài thời gian đảm nhận chức vụ PTGĐ Công ty đối với ông Nguyễn Xuân Nhàn	100%
24	24 QĐ/2022/VC25-HĐQT	28/07/2023	Quyết định Thông qua chủ trương điều chỉnh tiến độ Dự án Nhà máy sản xuất VLXD Vinaconex 25	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	25 QĐ/2022/VC25-HĐQT	08/08/2023	Quyết định Phê duyệt áp dụng hình thức thuê tài chính để thực hiện đầu tư GĐ1 DA: đầu tư xe máy chuyên dùng, phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh	100%
26	26NQ/2022/VC25-HĐQT	12/09/2023	Quyết định Thông qua ngày đăng ký cuối cùng và thời gian thực hiện quyền mua cổ phiếu bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
27	27 QĐ/2022/VC25-HĐQT	20/09/2023	Nghị quyết Thông qua Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, KHSXKD 6 tháng cuối năm 2023 và các nội dung liên quan	100%
28	28 QĐ/2022/VC25-HĐQT	20/09/2023	Quyết định Thông qua chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Dự án Đầu tư xây dựng ở KĐT Thiên Ân	100%
29	29 NQ/2022/VC25-HĐQT	20/09/2023	Quyết định Thông qua chủ trương phân kỳ đầu tư Dự án KĐT Thiên Ân	100%
30	30 QĐ/2022/VC25-HĐQT	20/09/2023	Quyết định Thông qua phương án giải phóng mặt bằng Dự án KĐT Thiên Ân	100%
31	31 QĐ/2022/VC25-HĐQT	20/09/2023	Quyết định Thông qua điều chỉnh chi phí xây lắp các hạng mục thi công tại KĐT Thiên Ân	100%
32	32 QĐ/2022/VC25-HĐQT	20/09/2023	Quyết định Thông qua chủ trương thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Ngân Câu tại CQNN có thẩm quyền	100%
33	33 QĐ/2022/VC25-HĐQT	23/10/2023	Quyết định Phê duyệt các HĐ liên quan tại DA: Cảng hàng không quốc tế Long Thành	100%
34	34 QĐ/2022/VC25-HĐQT	06/11/2023	Quyết định Thông qua kết quả chào bán CP ra công chúng cho cổ đông hiện hữu GĐ thực hiện quyền mua và phân phối lại	100%
35	35 QĐ/2022/VC25-HĐQT	15/11/2023	Quyết định Thông qua chủ trương và giá trị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án Khai thác khoáng sản Đất san lấp tại thời điểm mỏ TB-BS10 - KV Đồi Hố Nước	100%
36	36 NQ/2022/VC25-HĐQT	17/11/2023	Nghị quyết Thông qua kết quả phát hành tăng vốn điều lệ năm 2023	100%
37	37 QĐ/2022/VC25-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết Điều chỉnh Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 240 tỷ đồng	100%
38	38 NQ/2022/VC25-HĐQT	18/12/2023	Nghị quyết Thông qua Kết quả Quý III, Kế hoạch SXKD Quý IV và các nội dung liên quan	100%
39	39 QĐ/2022/VC25-HĐQT	18/12/2023	Quyết định Điều chỉnh thực hiện nhiệm vụ của CNBĐS tại Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở Khu đô thị Ngân Câu	100%
40	40 QĐ/2022/VC25-HĐQT	18/12/2023	Quyết định Phê duyệt chi trả bồi thường GPMB theo Phương án được duyệt Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở KĐT Ngân Câu	100%

2. BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2023, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2023.
- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành công ty trong công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty.
- Hỗ trợ Công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc của Công ty.
- Giám sát, đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023; thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết/quyết định của HĐQT.
- Theo dõi việc công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS

Thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua là:

- Chủ tịch HĐQT : 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

4. Các giao dịch cổ phiếu, giao dịch nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

(i) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Công ty mẹ	***7.959.300***	***66,33%***	17.068.600	71,12%	Mua phát hành tăng vốn điều lệ và phân phối lại
2	Nguyễn Văn Trung	Tổng giám đốc	***235.000***	***1,95%***	470.000	1,96%	Mua phát hành tăng vốn điều lệ
3	Phan Thu Thuỷ	Vợ ông Nguyễn Văn Trung	***0***		300.000	1,25%	Mua cổ phiếu phân phối lại
4	Trương Văn Đức	Phó Tổng giám đốc	***16.000***		167.000	0,7%	Mua phát hành tăng vốn điều lệ và phân phối lại
5	Nguyễn Xuân Nhàn	Phó Tổng giám đốc	***57.135***		77.135	0,32%	Mua cổ phiếu phân phối lại
6	Đỗ Ngọc Hải	Phó Tổng giám đốc	***19.000***		138.000	0,58%	Mua phát hành tăng vốn điều lệ và phân phối lại
7	Nguyễn Đức Quang Thông	Kế toán trưởng	***13.200***		26.400	0,11%	Mua phát hành tăng vốn điều lệ
8	Lê Thị Thanh Thảo	Người được UQCBTT, Phụ trách quản trị công ty	***0***		100.000	0,42%	Mua cổ phiếu phân phối lại

(ii) Hợp đồng/giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty CP XNK&XD Việt Nam - Vinaconex	Công ty mẹ	0100105616 Ngày cấp 27/7/2022 Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội	34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	2023	Nghị quyết số 01/2023/VC25-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên Vinaconex 25 ngày 29/3/2023	Giao dịch trả nợ vay và tiền lãi: 57.186.958.903đ; Giao dịch cung cấp dịch vụ/hàng hoá xây lắp: 69.486.759.244đ.	
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng	Thành viên HĐQT làm PTGĐ	0107926315 Ngày cấp 19/7/2017 Nơi cấp: Sở KHĐT Hà Nội	34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	2023	Nghị quyết số 01/2023/VC25-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên Vinaconex 25 ngày 29/3/2023	Giao dịch cung cấp dịch vụ thi công xây lắp: 4.353.456.349đ; Giao dịch thuê thiết bị thi công: 1.516.969.623đ; Giao dịch cung cấp dịch vụ xây lắp: 14.267.728.012đ.	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã được Công ty công bố thông tin và đăng tải tại website vinaconex25.com.vn.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, CBTT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX 25

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trung